

Số: 34/2026/QĐST-DS

Thanh Hoá, ngày 10 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2026, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2026/TLST-DS, ngày 21 tháng 01 năm 2026, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; địa chỉ: số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng B – chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ. Ông B uỷ quyền lại cho ông Nguyễn Chí T – chức vụ: chuyên viên

xử lý nợ; địa chỉ: tầng C, trung tâm thương mại T1, số B Đại lộ L, phường H, tỉnh Thanh Hóa (Theo văn bản uỷ quyền ngày 21/10/2025).

- *Bị đơn*: Bà Triệu Thị N, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn T, xã C, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng TMCP V và bà Triệu Thị N có ký hợp đồng cho vay cụ thể như sau:

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 15/6/2021; Số tiền vay: 20.000.000 đồng, (*Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng*);

- Hợp đồng cho vay số LD2425100250 ngày 07/9/2024; Số tiền vay theo hợp đồng là: 12.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười hai triệu đồng*).

2.2. *Về số tiền nợ*: Tính đến ngày 02/02/2026, bà Triệu Thị N còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền gốc và lãi là 45.812.362 đồng. Trong đó, Nợ gốc: 9.653.083 đồng; nợ lãi là 2.908.156 đồng; nợ thẻ tín dụng là: 33.251.123 đồng.

2.3. *Về thời gian và phương thức thanh toán*: Chậm nhất là ngày 02/4/2026 bà Triệu Thị N phải thanh toán toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP V. Bà Triệu Thị N còn phải chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 03/02/2026 cho đến khi bà Triệu Thị N thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ gốc cho nguyên đơn.

2.4. *Về án phí*: Nguyên đơn và bị đơn mỗi bên phải chịu 572.654 đồng án phí DSST. Bị đơn bà Triệu Thị N tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí DSST cho nguyên đơn. Như vậy, bà Triệu Thị N phải nộp 1.145.309 đồng án phí DSST.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền nộp tạm ứng án phí đã nộp là 1.029.000 đồng (*Một triệu không trăm hai mươi chín nghìn đồng*), theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000569, ngày 21/01/2026, nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 – Thanh Hoá.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 12 – Thanh Hoá;
- Các cơ quan hữu quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Dung